**THỰC HÀNH TIẾNG VIỆT: DẤU CHẤM LỬNG**

**1. Hoạt động 1: Mở đầu**

**a) Mục tiêu:** Kết nối tri thức, dẫn dắt HS vào bài học

**b) Nội dung**: Tìm hiểu về dấu câu và công dụng của dấu câu(dấu chấm lửng)

**c) Tổ chức thực hiện**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động GV và HS** | **Sản phẩm dự kiến** |
| \* GV chuyển giao nhiệm vụ học tập:  - Nhắc lại các dấu câu em đã được học ở lớp 6 và công dụng của các loại dấu câu đó?  \* HS thực hiện nhiệm vụ học tập.  - Suy nghĩ, trao đổi với các bạn.  \* Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập:  HS: Các loại dấu câu đã học ở lớp 6  - Dấu ngoặc kép.  \* Nhận xét, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập.  GV nhận xét, theo dõi  Dẫn dắt HS vào bài học: Ngoài dấu ngoặc kép thì trong tiếng Việt còn nhiều loại dấu câu khác. Chẳng hạn như Dấu chấm lửng. Vậy dấu chấm lửng có công dụng gì?. Đây chính là vấn đề các em sẽ tìm hiểu trong bài học hâm nay. |  |

**2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới**

**a) Mục tiêu:** HS hình thành năng lực [3].

**b) Nội dung:** Công dụng dấu chấm lửng

**c) Tổ chức thực hiện**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Sản phẩm dự kiến** |
| \* GV chuyển giao nhiệm vụ học tập  - Tổ chức trò chơi: Ai nhanh hơn  - GV đưa lên màn hình Tivi bài tập nối cột A và B  - Yêu cầu HS nối trong thời gian nhanh nhất:  *- Qua trò chơi, em hãy cho biết dấu chấm lửng có công dụng gì?*   |  |  | | --- | --- | | **A.** | **B** | | **a.** *Hôm nay nó không đi học đâu. Nó bận… bận ngủ.* | **1. Biểu đạt còn nhiều sự vật, hiện tượng tương tự chưa liệt kê hết khi kết hợp dấu phẩy đứng trước nó.** | | **b.**  u… ù…ù  Tầm một lượt  (Võ Huy Tâm) | **2. Thể hiện lời nói bỏ dở hay ngập ngừng, ngắt quãng.** | | **c.** *Ô hay, có điều gì bố con trong nhà bảo nhau chứ sao lại…*  ( Đào Vũ) | **3. Làm giãn nhịp điệu câu văn, chuẩn bị cho sự xuất hiện bất ngờ của một từ ngữ biểu thị nội dung bất ngờ hay hài hước, châm biếm.** | | **d.** Chúng ta có quyền tự hào về những trang lịch sử vẻ vang thời đại Bà Trưng, Bà Triệu, Trần Hưng Đạo, Lê Lợi, Quang Trung,…  (Hồ Chí Minh) | **4. Biểu thị lời trích dẫn bị lược bớt.** | | **e.** Văn chương gây cho ta những tình cảm ta không có, luyện những tình cảm ta sẵn có (…).  (Hoài Thanh | **5. Mô phỏng âm thanh kéo dài, ngắt quãng.** | |  | |   \* HS thực hiện nhiệm vụ học tập  - Nối cột A với B trong thời gian nhanh nhất.  - Rút ra công dụng của dấu chấm lửng  \* Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập  **HS: Đáp án: a- 3; b- 5; c- 2; d- 1; e- 4**  \* Nhận xét, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập  - GV theo dõi, quan sát.  - Chốt lại công dụng của dấu chấm lửng | **I. Dấu chấm lửng**  **1. Định nghĩa**  Dấu chấm lửng còn gọi là dấu ba chấm(…) là một trong những dấu câu thường gặp trong văn viết.  Ví dụ: Ò…ó..o  **2. Công dụng**  a. Biểu đạt còn nhiều sự vật, hiện tượng tương tự chưa liệt kê hết khi kết hợp dấu phẩy đứng trước nó.  b. Thể hiện lời nói bỏ dở hay ngập ngừng, ngắt quãng.  c. Làm giãn nhịp điệu câu văn, chuẩn bị cho sự xuất hiện bất ngờ của một từ ngữ biểu thị nội dung bất ngờ hay hài hước, châm biếm.  d. Biểu thị lời trích dẫn bị lược bớt.  e. Mô phỏng âm thanh kéo dài, ngắt quãng. |

**3. Hoạt động 3: Luyện tập**

**a) Mục tiêu:** HS hình thành năng lực [3].

**b) Nội dung:** Công dụng dấu chấm lửng

**c) Tổ chức thực hiện**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Sản phẩm dự kiến** |
| \* GV chuyển giao nhiệm vụ học tập  - Tổ chức cho các em HS làm bài tập và điền vào phiếu học tập sau:  Phiếu học tập số 1   |  |  | | --- | --- | | Công dụng dấu chấm lửng | Trường hợp  (Bài tập 1,2,4) | | 1. Biểu đạt còn nhiều sự vật, hiện tượng tương tự chưa liệt kê hết khi kết hợp dấu phẩy đứng trước nó. |  | | 2. Thể hiện lời nói bỏ dở hay ngập ngừng, ngắt quãng. |  | | 3. Làm giãn nhịp điệu câu văn, chuẩn bị cho sự xuất hiện bất ngờ của một từ ngữ biểu thị nội dung bất ngờ hay hài hước, châm biếm. |  | | 4. Biểu thị lời trích dẫn bị lược bớt. |  | | HS có thể mã hóa công dụng | |   Phiếu học tập số 2  Bài tập 3   |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | |  | a₁ | a₂ | b₁ | b₂ | | Điểm tương đồng |  | |  | | | Khác biệt |  |  |  |  |   Phiếu học tập 3  Bài tập 5   |  |  |  | | --- | --- | --- | |  | **Bài tập 5** | **Bài tập 4** | | **Giống nhau** |  | | | **Khác nhau** |  |  |   \* HS thực hiện nhiệm vụ học tập  - Xác định yêu cầu các bài tập  - Thực hành theo yêu cầu phiếu học tập  \* Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập  HS: báo cáo kết qur học tập  Bài tập 1,2,4   |  |  | | --- | --- | | Dấu chấm lửng | Trường hợp | | 1. Biểu đạt còn nhiều sự vật, hiện tượng tương tự chưa liệt kê hết khi kết hợp dấu phẩy đứng trước nó. | **1.a; 1.b; 1.d; 2.b;** | | 2. Thể hiện lời nói bỏ dở hay ngập ngừng, ngắt quãng. | **1.c; 1.e; 2.a**  **4.a** Có con quạ chết đến rũ xương... | | 3. Làm giãn nhịp điệu câu văn, chuẩn bị cho sự xuất hiện bất ngờ của một từ ngữ biểu thị nội dung bất ngờ hay hài hước, châm biếm. |  | | 4. Biểu thị lời trích dẫn bị lược bớt. | **4.a** nó vào chuồng lợn [...] **; 4.b** |   Bài tập 3:   |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | |  | a₁ | a₂ | b₁ | b₂ | | Điểm tương đồng | Nói về sự kiêu ngạo, huênh hoang của chú ếch. | | Nói về sự thật hiển nhiên của bầu trời. | | | Khác biệt | Cách diễn đạt trần thuật liền mạch | Dấu chấm lửng làm giãn nhịp điệu câu văn, chuẩn bị cho sự xuất hiện của một từ ngữ biểu thị nội dung châm biếm về sự ảo tưởng của ếch, khi coi mình là “chúa tể”. | Cách diễn đạt trần thuật liền mạch. | Dấu chấm lửng làm giãn nhịp câu văn, tạo nên sự bất ngờ, gây hứng thú cho người đọc về một sự thật hiển nhiên “bầu trời vẫn là bầu trời”. |   Bài tập 5  a. Dấu chấm lửng đầu tiên: biểu thị lời trích dẫn bị lược bớt.  b. Dấu chấm lửng thứ nhất: “cực...cực” Mô phỏng âm thanh kéo dài, ngắt quãng của con gà trống.  - Dấu chấm lửng thứ 2: “mặc, mặc,...”: Mô phỏng âm thanh kéo dài, ngắt quãng của con vịt.  - Dấu chấm lửng thứ 3: biểu thị lời trích dẫn bị lược bớt.  \*So sánh   |  |  |  | | --- | --- | --- | |  | **Bài tập 5** | **Bài tập 4** | | **Giống nhau** | Tác dụng của dấu chấm lửng ở cả hai bài đều để biểu thị lời trích dẫn bị lược bớt. | | | **Khác nhau** | -Lời trích dẫn bị lược bớt ở đây là cả một đoạn văn.  -Dấu chấm lửng được tách thành hẳn một dòng riêng. | -Lời trích dẫn bị lược bớt chỉ là một từ hoặc một câu văn.  -Dấu chấm lửng ở trên cùng một dòng với câu văn. |   \* Nhận xét, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập  - GV nhận xét, chỉnh sửa. | **II. Luyện tập**  **Bài tập 1,2,4**  **Bài tập 3,5** |

**4. Hoạt động 4: Vận dụng**

**a) Mục tiêu:** HS hình thành năng lực [3].

**b) Nội dung:** Công dụng dấu chấm lửng

**c) Tổ chức thực hiện**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Sản phẩm dự kiến** |
| \* GV chuyển giao nhiệm vụ học tập  - Yêu cầu HS viết một đoạn văn ngắn(3-5 câu) về chủ đề Bài học cuộc sống. Trong đoạn văn có sử dụng dấu chấm lửng.(Có thể thực hiện ở nhà)  - HS tiếp nhận nhiệm vụ  \* HS thực hiện nhiệm vụ học tập  - Thực hành viết đoạn văn.  \* Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập  - Báo cáo, chia sẻ đoạn văn ở tiết học sau.  \* Nhận xét, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập  - Nhận xét, đánh giá đoạn văn của học sinh. |  |

**\* Hướng dẫn tự học:**

- Bài vừa học: Viết đoạn văn có dấu chấm lửng, hoàn thành các nhiệm vụ học tập.

- Bài sắp học: Đọc mở rộng theo thể loại Chân, tay, tai, Mắt, Miệng.

+ Đọc văn bản, tóm tắt truyện,

+ Chỉ ra các yếu tố truyện ngụ ngôn, rút ra bài học từ câu chuyện.